TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ	*Đầm Hà, ngày 12 tháng 03 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/1/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980.

Đều có địa chỉ tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Q.

Căn cứ Khoản 1,2 Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Văn L , sinh ngày 25/11/2006 và Phạm Văn V, sinh ngày 24/4/2008. Chị

Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Phạm Văn L đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Phạm Văn V cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vân và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Hai đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*** Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về khoản nợ chung:** Không có.

*** Về án phí**: Chị V chịu án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Vân đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005412 ngày 03/01/2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đầm Hà; Trả lại cho chị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS H.Đầm Hà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Thu Nga